TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 518/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ các Điều 212, 213, 366 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 399/2022/HNST ngày 14/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Trương Thị Hồng M, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 83 T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: 153/5 B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Trương Thị Hồng M và ông Nguyễn Tiến H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Nhã Anh T (nữ), sinh ngày 26/02/2017 và Nguyễn Ngân K (nữ), sinh ngày 02/9/2018. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Trương Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Tiến H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/1 trẻ. Thực hiện từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung

trưởng thành và có khả năng lao động. Thỏa thuận về con chung của bà M và ông H phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M cùng xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M cùng xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035380 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tiến H và bà Trương Thị Hồng M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 217/2012 ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Nhã Anh T (nữ), sinh ngày 26/02/2017 và Nguyễn Ngân K (nữ), sinh ngày 02/9/2018 cho bà Trương Thị Hồng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 trẻ đủ 18 tuổi, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Nguyễn Tiến H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/1 trẻ, bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2022 đến khi trẻ Nguyễn Nhã Anh T (nữ), sinh ngày 26/02/2017 và trẻ Nguyễn Ngân K (nữ), sinh ngày 02/9/2018 trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trương Thị Hồng M và ông Nguyễn Tiến H nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035380 ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông H và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường S, quận T, TP. HCM (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiến).

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn